UBND TỈNH ĐỒNG THÁP

PHỤ LỤC SỐ 2

TỔNG HỢP SỐ TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH, CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP NĂM HỌC 2019 - 2020

(Kèm theo Công văn số 435 /UBND-THVX ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Cấp học	Số trường, số lớp, số học sinh năm học 2019 - 2020																Số biên chế, viên chức năm học 2019 - 2020															
																		Số biên chế sự nghiệp được cấp có thẩm quyền giao								Số viên chức có mặt 30/6/2020							
			Hạng trường			Lớp 1		Lớp 2; Lớp 6		Lớp 3; Lớp 7; Lớp 10		Lớp 4; Lớp 8; Lớp 11		Lớp 5; Lớp 9; Lớp 12					Trong đó								Trong đó							
		Tổng số trường	I	II	III	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Tổng số lớp học 2 buổi/ ngày	Tổng số học sinh học 2 buổi/ ngày	Tổng số	Quản lý	Giáo viên	TPT Đội	Nhân viên TV, TB, TN, CNTT	Nhân viên Giáo vụ, hỗ trợ NKT	Nhân viên VT, KT, YT&TQ	Hợp đồng lao động theo NĐ 68	Tổng số	Quản lý	Giáo viên	TPT Đội	Nhân viên TV, TB, TN, CNTT	Nhân viên Giáo vụ, hỗ trợ NKT	Nhân viên VT, KT, YT&TQ	Hợp đồng lao động theo NĐ 68
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*	*28*	*29*	*30*	*31*	*32*	*33*	*34*
	Cộng 1+2+3+4+5+6+7	**464**	**128**	**193**	**141**	**1,065**	**28,474**	**1,820**	**59,508**	**2,079**	**68,615**	**1,917**	**62,428**	**1,982**	**64,016**	**3,214**	**106,073**	**18,168**	**1,124**	**14,752**	**425**	**785**	**4**	**1,078**	**712**	**17,034**	**1,060**	**13,960**	**415**	**555**	**4**	**1,040**	**654**
1	Tiểu học	282	61	120	101	1,003	27,340	1,078	30,822	974	26,763	856	22,681	995	28,629	3,214	106,073	**8,712**	631	6,826	282	387	-	586	373	**8,212**	611	6,495	276	260	-	570	326
2	Trung học cơ sở	122	32	52	38			638	25,443	603	23,439	575	22,099	539	19,882			**5,509**	285	4,545	122	241	-	316	175	**5,180**	260	4,323	119	178	-	300	165
3	Tiểu học-THCS	15	7	8	-	42	930	75	2,159	62	1,838	63	1,741	68	1,905			**634**	41	513	15	28	-	37	32	**575**	39	468	15	18	-	35	22
4	Trung học phổ thông	37	25	10	2					371	14,198	363	13,865	331	12,029			**2,794**	134	2,438		106	4	112	98	**2,616**	122	2,298		84	4	108	109
5	THCS-THPT	6	3	3	-			27	1,063	46	1,692	44	1,562	38	1,264			**387**	22	326	6	15	-	18	16	**346**	19	293	5	11	-	18	15
6	Trung tâm GDTX	1								20	660	15	474	10	301			**82**	7	64		5		6	5	**68**	6	53		3		6	5
7	Trường khuyết tật	1				20	204	2	21	3	25	1	6	1	6			**50**	4	40		3		3	13	**37**	3	30		1		3	12

Đồng Tháp, ngày tháng 9 năm 2020

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Người lập biểu

Võ Việt Thắng

Đoàn Tấn Bửu